

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HSST

Ngày: 25/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

- Nguyễn Công Đại - Giáo viên Phòng giáo Dục Đào tạo huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Ông: Lò Thanh Xá.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường tè tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn, kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HSST, ngày 13 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Văn Ng - Tên gọi khác: không; sinh ngày: 02/04/2004; sinh tại: xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: Bản Nà Lang, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng, đoàn: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn Th - Sinh năm: 1984, Con bà: Đào Thị H - 1983. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2021 cho đến ngày 21/01/2022 thì bị bắt tạm giam do phạm tội mới - Có mặt tại phiên tòa.

* Người Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Văn Ng là ông Đào Văn Th (Bố đẻ của bị cáo Đào Văn Ng); sinh năm 1984; **bản Nà Lang, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.**

* Người bào chữa cho bị cáo là: Ông Nguyễn Công Hưởng, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt

* **Bị hại: anh Đào Văn T - sinh năm: 1980. Địa chỉ: bản Nà Lang, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.**

*** Người làm chứng:**

1. Chị: Đào Thị T- sinh năm: 1986; Địa chỉ: bản Nà Lang, xã Bum Nua, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

2. Anh: Mào Văn Q - sinh năm: 1997; Địa chỉ: bản Nà Lang, xã Bum Nua, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 09/10/2021, Đào Văn Ng, sinh ngày 02/4/2004 đi bộ đi chơi, khi Ng đi ngang qua nhà ông Chim Văn P ở cùng bản, Ng nhìn thấy một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25M1 - 078.21 của anh Đào Văn T đang dựng dưới sân gầm nhà sàn. Quan sát xung quanh không thấy có người, Ngọc nảy sinh ý định trộm cắp chiếc mô tô, để thực hiện ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nói trên, Ng đi ra quán sửa xe máy Thuận Vân gần đó và gặp anh Mào Văn Q, khi gặp anh Q, Ng xin một chiếc chìa khóa xe máy, xin được chìa khóa, Ng đi về cắm chìa khóa vào ổ khóa xe mô tô mà Ng định trộm cắp dựng tại gầm sàn nhà của anh Đào Văn T, mở khóa, sau khi mở được khóa điện của xe mô tô, Ng dắt xe mô tô ra khỏi nhà của anh Đào Văn T khoảng 20 mét, đề nổ xe, điều khiển xe mô tô đi lên bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với mục đích đi chơi. Trong thời gian từ ngày 09/10/2021 đến ngày 14/10/2021, Ng dùng chiếc xe mô tô trộm cắp được đi chơi. Đến khoảng 22 giờ ngày 14/10/2021, khi Ng đang điều khiển xe mô tô đi từ Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ra thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, khi Ngọc đi đến bản Nà Hẻ, xã Bum Nua, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác công an xã Bum Nua, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu mời về trụ sở làm việc, tại đây Ng đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nói trên, đồng thời tổ công tác đã tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 25M1- 078.21 của Ng đang điều khiển để điều tra làm rõ.

Qua định giá tài sản, tại bản Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS, ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè đã kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 25M1- 078.21, có giá trị 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS -MT, ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Đào Văn Ngọc về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn Ng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Văn Ng từ năm 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có

điều kiện thi hành. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy, đây là công cụ phạm tội. Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn Ng, trình bày luận cứ bào chữa, người bào chữa nhất trí với luận tội của kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; khoản 1 Điều 173 Điều BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất hình phạt tù, đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo nhất trí ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung; Bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người đại diện cho bị cáo Đào Văn Ng là Anh Đào Văn Th nhất trí với luận tội, luận tội của Đại diện VKS là đúng, vì Đào Văn Ng cũng đã nghiện chất ma túy từ năm 2019, gia đình cũng tự cai cho Đào Văn Ng, nhưng không được, thi thoảng Ngọc cũng lấy trộm con gà, con vịt của gia đình, giờ Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án tù tời nhất trí để cháu đi cải tạo một thời gian để cháu đi cai nghiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, vì mục đích tư lợi bất chính, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, vào khoảng 08 giờ 30 ngày 09/10/2021, Đào Văn Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α, màu sơn

đen - bạc, biển kiểm soát 25M1- 078.21 có giá trị 4.000.000 đồng của anh Đào Văn T; trú tại bản Nà Lang, xã Bum Nua, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hành vi của Đào Văn Ng đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*". Như vậy, Cáo trạng số: 09/CT-VKS-MT, ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Đào Văn Ng về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[3] Về tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do vậy cần phải áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi để xử lý đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong thời gian được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản, do vậy Hội đồng xét xử cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người người nghiện chất ma túy từ năm 2019.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, tuổi còn trẻ, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có những hạn chế nhất định, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi, áp dụng khoản 6 Điều 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 01 chiếc chìa khóa xe máy đầu có ký hiệu MPI (*đã qua sử dụng*), đây là công cụ dụng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Anh Đào Văn T, vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra, anh đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 25M1- 078.21, anh không có yêu cầu bồi thường thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần chấp nhận và một phần ý kiến của người bào chữa là có căn cứ cần phải chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Thấy rằng, bị cáo đã lấy trộm chiếc xe mô tô từ ngày 09/10/2021 và sử dụng đến ngày 14/10/2021 bị phát hiện và thu giữ, do vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "*Phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại là không lớn*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51, đồng thời bị cáo tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo được tại ngoại bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản và bị khởi tố bị can hiện đang được điều tra, nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101, điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn Ng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Đào Văn Ng 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 21/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khóa xe máy đầu có ký hiệu MPI (đã qua sử dụng).

Vật chứng trên hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 45, ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự 200.000 đồng cho bị cáo Đào Văn Ng.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang